

Số: /KH-UBND

Ninh Phước, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Ninh Phước năm 2023

Thực hiện Thông báo số 47/TB-VPUB ngày 21/02/2023 về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Trần Quốc Nam tại cuộc họp Ban Điều hành chuyển đổi số tỉnh quý I năm 2023;

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch chuyển đổi số huyện Ninh Phước năm 2023 như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật công nghệ thông tin;
- Luật giao dịch điện tử;
- Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTG ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số Tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.
- Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh về Ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”
- Chương trình Hành động số 108-CTr/HU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2022 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030;
- Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND huyện Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2022 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030;

- Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2023;

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh chuyển đổi số hướng tới thực hiện mục tiêu toàn diện theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình Hành động số 108-CTr/HU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2022 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số năm 2023 với chủ đề hành động ***“Huy động mọi nguồn lực, tập trung phát triển dữ liệu số, số hoá quy trình; mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phấn đấu hoàn thành ít nhất một sản phẩm chuyển đổi số năm 2023”***; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của huyện để phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển hạ tầng số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình.
- Tỷ lệ dân số trên 15 tuổi có điện thoại thông minh đạt 85%

2.2. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Đảm bảo 100% văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp được ký số thay thế văn bản giấy (trừ văn bản mật).

- 100% cơ quan nhà nước từ cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 75% đối với cấp huyện và đạt 75% đối với cấp xã;

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được tiếp nhận, xử lý trực tuyến đạt 75% đối với cấp huyện và đạt 50% đối với cấp xã.

- 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 75% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 95% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện được thực hiện qua hệ thống báo cáo điện tử của huyện; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống báo cáo huyện Ninh Phước với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Duy trì cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ Hệ thống thông tin của huyện đã được phê duyệt tại Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt cấp độ và phương án an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống mạng nội bộ Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước.

- Trang thông tin điện tử của huyện được công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ số bao gồm các cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm; *Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50% (không áp dụng đối với dữ liệu mật, tuyệt mật và dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).*

- Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phấn đấu hoàn thành ít nhất một sản phẩm chuyển đổi số năm 2023.

2.3. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- 90% sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện được đưa lên các sàn thương mại điện tử nội địa (shopee, tiki, lazada, sendo, voso, postmart).

2.4. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%.

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền đạt trên 50%.

- Tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên số có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 70%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 90%.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Triển khai xây dựng Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến tháng 10: tháng Tiêu dùng số nhằm tuyên truyền đến nhân dân trong toàn huyện biết và tham gia hưởng ứng bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Ngày Chuyển đổi số của Tỉnh được tổ chức vào ngày 10 tháng 10 hàng năm nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của

ting, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình Hành động số 108-CTr/HU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Qua đó, nâng cao nhận thức của người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng của mỗi người và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung; Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp, các ngành và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

1.2. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia”

Tiếp tục chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện tiếp tục xây dựng chuyên mục về Chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh của huyện nhằm nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số, thường xuyên cập nhật thông tin mới từ các cơ quan chức năng về Chuyển đổi số và kết quả xây dựng Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số; Phản ánh kịp thời các hoạt động của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia công tác này. Thời lượng tuyên truyền phải phù hợp, nội dung mang tính phản ánh, giáo dục cao, tập trung vào mọi đối tượng, tầng lớp, vùng miền trong xã hội.

Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tiếp tục tuyên truyền về Chuyển đổi số trên kênh tin “Chuyển đổi số” trên Trang TTĐT huyện, trong đó tập trung đăng tải các tin, bài phản ánh về xây dựng hệ thống Chính quyền số. Đồng thời, tuyên truyền về lợi ích của chuyển đổi số để các cơ quan quản lý nhà nước, người dân, doanh nghiệp hiểu rõ về lợi ích và hiệu quả của chuyển đổi số, từ đó tích cực tham gia và thụ hưởng các lợi ích mà chuyển đổi số mang lại.

2. Thể chế số

- Cụ thể hóa các văn bản của tỉnh về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện của huyện nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số.

- Thực hiện đúng các chính sách của tỉnh nhằm hỗ trợ cán bộ làm công tác công nghệ thông tin của huyện.

- Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

3. Hạ tầng số

- Thực hiện nâng cấp hoàn chỉnh hạ tầng dùng chung, hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Thực hiện đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước; Đảm bảo kết nối an toàn các mạng LAN với mạng internet băng thông rộng và mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Công văn số

1248/UBND-TH ngày 06/4/2022 của UBND huyện về việc tham mưu sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong hoạt động các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ dùng chung của tỉnh.

- Tăng cường đầu tư hạ tầng nhằm phục vụ việc xây dựng hệ thống mạng diện rộng (LAN, WAN) của cơ quan nhà nước, đảm bảo tất cả các phòng, ban ngành thuộc huyện, UBND cấp xã liên kết, chia sẻ thông tin với tốc độ cao.

- Tiếp tục rà soát, nâng cấp các máy tính của các cơ quan, đơn vị có hệ điều hành Windows 7, Windows 8.1 lên phiên bản hệ điều hành cao hơn.

- Đăng ký cấp mới chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, dịch vụ công trực tuyến và các loại hình giao dịch điện tử khác do tỉnh triển khai đảm bảo đúng quy định.

4. Dữ liệu số

- Tiếp tục rà soát, đề xuất nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở đảm bảo tương thích để tích hợp dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức và hệ thống các phần mềm khác để thực hiện chuyển đổi số, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, góp phần phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chủ trương, mục tiêu, lộ trình của tỉnh và của huyện đề ra.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về dân cư với CSDL quốc gia và CSDL chuyên ngành.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý tập trung toàn ngành giáo dục

5. Nền tảng số

- Thực hiện hiệu quả nền tảng dữ liệu số đang quản lý và quy trình đang thực hiện để đưa vào kho dữ liệu dùng chung (data warehouse), Hệ thống thông tin báo cáo của huyện, đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương; phối hợp mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở cho các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và công dân khai thác sử dụng theo quy định.

- Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn huyện bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi. Phối hợp triển khai hệ thống thanh toán điện tử, kết nối với Cổng hỗ trợ thanh toán quốc gia (Cổng PayGov), hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai dịch vụ thanh toán điện tử (Mobile Money) đối với người dân để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- Triển khai các nền tảng số quốc gia để phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện bảo đảm tính an toàn, liên thông, kết nối và chia sẻ dữ liệu dùng chung.

6. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục triển khai thực hiện, tuyên truyền Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Duy trì và phát triển hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (nhất là TCVN 11930:2017) vào hoạt động của cơ quan.

- Thường xuyên rà soát kiểm tra cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, hệ thống trung tâm dữ liệu và thiết bị đầu cuối.

- Cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng trong các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn huyện.

7. Chính quyền số

- Triển khai thúc đẩy sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn huyện; Triển khai các CSDLQG theo Quyết định 714/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ kết nối với các CSDL của huyện, trong đó tập trung đẩy mạnh triển khai CSDL quốc gia về Dân cư theo Đề án 06 và CSDL về đất đai.

- Phối hợp triển khai Cổng dữ liệu mở của tỉnh để chia sẻ, cung cấp dữ liệu cho các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý, triển khai kết nối, sử dụng dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; Triển khai kỹ thuật đảm bảo từng bước sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNEID) thay

thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) giấy để khám bệnh, chữa bệnh BHYT. Triển khai Sổ Sức khỏe điện tử.

- Các phòng, ban, ngành, địa phương tăng cường, quyết liệt, tập trung chỉ đạo để nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến đảm bảo chỉ tiêu tình giao.

- Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước.

8. Kinh tế số

- Tăng cường tuyên truyền, triển khai tổ chức các hội nghị cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tài chính, ngân hàng về chuyển đổi số; Xây dựng doanh nghiệp mẫu về chuyển đổi số để làm các mô hình mẫu cho các doanh nghiệp học hỏi và nhân rộng; khuyến khích doanh nghiệp tiên phong về chuyển đổi số; Triển khai hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, lĩnh vực giao thông vận tải và logistics, lĩnh vực sản xuất công nghiệp và phát triển nhân lực kinh tế số.

- Xây dựng và phát triển thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững; tập trung phát triển mạnh mẽ giao dịch điện tử đảm bảo kết nối cung cầu, nhất là chuỗi giá trị nông sản, du lịch, tiểu thủ công nghiệp trực tuyến.

- Chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với thương mại điện tử; triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với thương mại điện tử; 90% sản phẩm OCOP được tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử nội địa..

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx, sử dụng nền tảng số theo Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 17/3/2022; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 24/3/2022.

- Triển khai, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử; đảm bảo mục tiêu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn huyện đạt 100%.

9. Xã hội số

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

- Tiếp tục tập trung triển khai hiệu quả Kế hoạch số 1466/KH-UBND ngày 8/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiếp tục triển khai nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu.

10. Nhân lực số

- Bố trí cán bộ hỗ trợ việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin có đủ năng lực và trình độ cho đơn vị nhằm bảo đảm việc tham mưu triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện đồng bộ và hiệu quả.

- Nâng cao nhận thức lãnh đạo các cấp về xây dựng và triển khai chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số.

- Cử cán bộ tham gia tập huấn do tỉnh triển khai về đào tạo chuyên sâu các kiến thức, kỹ năng để quản trị, điều hành các hệ thống thông tin (hạ tầng, ứng dụng, an ninh, an toàn thông tin...) cho các cán bộ công nghệ thông tin tại đơn vị.

- Triển khai đào tạo cho người dân và doanh nghiệp khai thác các dịch vụ của tỉnh. Nâng cao năng lực đội ngũ an toàn thông tin.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp trên địa bàn huyện về sự cần thiết trong việc chuyển đổi số. Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số vào Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, Đề án, Dự án nhằm tận dụng tối đa cơ hội để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Truyền thông sâu rộng đến người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số nhằm giúp người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện được nhận thức sâu sắc hơn về thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các Sở, ban ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại địa phương, có khả năng nhân rộng trên toàn quốc, đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện; chia sẻ, phổ biến và tôn

vinh kíp thời đối với những tổ chức, cá nhân thực hiện thành công về chuyển đổi số.

- Cử cán bộ tham gia các hội thảo, hội nghị, các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp huyện đến cấp xã do tỉnh tổ chức.

- Cử cán bộ tham gia các hội thảo, hội nghị phổ biến kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức do tỉnh tổ chức.

- Triển khai hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả hơn, tích cực hơn để hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích của chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp; giúp người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, hiểu rõ về lợi ích và hiệu quả. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện, UBND các xã, thị trấn nghiên cứu, bố trí dành thời lượng nhất định để truyền thông về chuyển đổi số.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân nhằm triển khai các dịch vụ Chính quyền số trên địa bàn huyện.

- Ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp, công nghệ “Make in Việt Nam” trong các hệ thống Chính quyền điện tử, Chính quyền số của huyện.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ để phục vụ cho việc đào tạo, nghiên cứu ứng dụng và phát triển CNTT.

- Các doanh nghiệp cần đẩy nhanh việc đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh lên môi trường số, thiết lập các kênh cung cấp dịch vụ số hiệu quả, nhất là thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến... Đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng số, nhất là hạ tầng số dùng chung; chú trọng đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; tăng cường hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số. Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số triển khai thử nghiệm trên địa bàn huyện về các mô hình công nghệ số tiên tiến của thế giới để tiên phong thử nghiệm công nghệ mới nhất, mô hình mới nhất.

- Đẩy mạnh công tác số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, khai thác, chỉ đạo, điều hành của địa phương và kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, cung cấp các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Chủ động hợp tác với các địa phương trong phát triển Chính phủ số, Chính quyền số.

- Nghiên cứu, thăm quan, học tập kinh nghiệm về thực hiện Chính quyền số, xã hội số, kinh tế số của một số huyện, thành phố bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của huyện.

5. Thu hút nguồn lực CNTT

Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 87/2022/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về quy định mức hỗ trợ cán bộ, công chức viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin để cập nhật kịp thời kiến thức, kỹ năng mới nhất, nhằm tạo niềm tin, động lực thu hút nguồn nhân lực CNTT.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí: Ngoài ngân sách Trung ương hỗ trợ cho việc phát triển Chuyển đổi số của địa phương hàng năm, địa phương cân đối bổ sung nguồn kinh phí. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, bảo đảm an toàn an ninh mạng và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể từng chỉ số tại Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số cấp huyện theo Quyết định 852/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ, theo dõi, đôn đốc các phòng, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này đảm bảo đạt hiệu quả.

- Tổng hợp, báo cáo Ban Điều hành, Ủy ban nhân dân huyện về tiến độ thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm đạt các mục tiêu đề ra.

2. Phòng Tài chính Kế hoạch: Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

3. Văn phòng HĐND-UBND huyện

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể từng chỉ số tại Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số cấp huyện theo Quyết định 852/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ phụ trách Bộ phận một cửa huyện, xã nhằm đảm bảo tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ, tỷ lệ TTHC tiếp nhận, xử lý trực tuyến đạt chỉ tiêu Kế hoạch đề ra.

4. Công an huyện

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của Đề án 06/CP; lợi ích của việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử và giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ công để các cơ quan, doanh nghiệp, người dân biết, thực hiện.

- Chỉ đạo Công an các xã, thị trấn hướng dẫn Công an cấp xã, thị trấn phối hợp với các ban, ngành, hội, đoàn thể, các thành viên Tổ Đề án 06 cấp huyện, cấp xã, cấp thôn tăng cường rà soát, làm sạch dữ liệu về tiêm chủng, dữ liệu an sinh xã hội và dữ liệu của các hội, đoàn thể... và cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện cùng các cơ quan liên quan triển khai kết nối hệ thống dịch vụ công với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư.

5. Các phòng, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm trong việc rà soát, tham mưu đề xuất việc ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền quy định về chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực, địa phương theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, trong ứng dụng chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác và thiết lập, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý.

- Tiếp tục rà soát, thực hiện việc nâng cấp các máy tính của các cơ quan, đơn vị có hệ 7 điều hành Windows 7, Windows 8.1 lên phiên bản hệ điều hành cao hơn.

- Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị khác chủ trì, thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin được phân công.

- triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể từng chỉ số tại Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số cấp xã, thị trấn theo Quyết định 852/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Ngoài các nội dung trên, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cần phát huy vai trò của thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, Tổ công nghệ cộng đồng và Đề án 06 cấp thôn.

- Định kỳ hàng quý (trước **ngày 10** của tháng cuối quý) gửi Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông.

6. Các doanh nghiệp ngành thông tin và truyền thông

- Tham gia triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện Ninh Phước. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin huyện) để xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND Huyện;
- CT, các PCT. UBND Huyện;
- Các ban, ngành thuộc huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- Các cơ quan thuộc tỉnh đóng trên địa bàn huyện;
- Các đơn vị Viễn thông trên địa bàn huyện;
- Thành viên BCD và Tổ giúp việc BCD chuyển đổi số huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PVHTT.

CHỦ TỊCH

Bạch Văn Nguyên